

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**
Số:34 /2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Đàn, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 38/2018/TLST/HNGĐ ngày 19/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn G - sinh năm 1952

Trú tại: Xóm H- ng - xã TH - TX TH - Nghệ An

Bị đơn: bà Trần Thị T - sinh năm 1970

Trú tại: Xóm C - Xã Nghĩa H - Nghĩa - Nghệ An.

Căn cứ các điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và 58 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
06 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị T.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con cái:** ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị T có 01 con chung là Nguyễn Minh H - sinh ngày 30 tháng 01 năm 2012, ông G và bà T thỏa thuận:

Giao cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi d-ỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Minh H - sinh ngày 30 tháng 01 năm 2012.

Ông Nguyễn Văn G thỏa thuận chịu trách nhiệm cấp d-ỡng nuôi con chung cho bà Trần Thị T mỗi tháng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Việc cấp d-ỡng đ-ợc thực hiện từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên tr-ởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Khi có lý do chính đáng có thể thay đổi ng-ời nuôi con hoặc mức cấp d-ỡng nuôi con. ông G có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai đ-ợc quyền cản trở.

- **Về quan hệ tài sản:** ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị T thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị T thỏa thuận ông G chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm m-ơi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm m-ơi nghìn đồng) tiền án phí cấp d-ỡng nuôi con. Ông G đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001058 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày bà Tình có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp d-ỡng, hàng tháng ông G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n-ớc công bố t-ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

Tr-ởng hợp Quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3 - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn.
- Chi cục THADS Nghĩa Đàn
- UBND xã Nghĩa H (nơi thực hiện việc ĐKKH)
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Phan Quang Sơn